

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Đắk Lắk

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0105/ĐL-GPHĐ, do Sở Y tế Đắk Lắk cấp ngày 31 tháng 7 năm 2018.(Được gia hạn theo Công văn số 4363/SYT-NVYD ngày 26/12/2022 của Sở Y tế Đắk Lắk về việc gia hạn giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với BVĐK vùng Tây Nguyên).

Địa chỉ: 184 Trần Quý Cáp, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSKII. Nguyễn Đăng Giáp (theo Công văn số: 3921/SYT-NVYD ngày 02/12/2023 của Sở Y tế Đắk Lắk về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tạm thời đối với BVĐK vùng Tây Nguyên).

Điện thoại liên hệ: 02623.852.659 Email: bvdkvtn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ y khoa (đa khoa); bác sĩ y học dự phòng; y sĩ đa khoa
- Người hướng dẫn thực hành: 212 người (danh sách đính kèm)
- Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác(nếu có):
- Số lượng người có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 1060 người
- Chi phí hướng dẫn thực hành: 1.500.000 đồng/người/tháng

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Nội dung chương trình thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bác sĩ y khoa (đa khoa), bác sĩ y học dự phòng, y sĩ đa khoa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT, KH-QLCL;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đăng Giáp

Phụ lục 1

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH: BÁC SĨ Y KHOA, BÁC SĨ
Y HỌC DỰ PHÒNG, Y SĨ ĐA KHOA

(Ban hành kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng là cơ sở hướng dẫn thực hành
Số: /BVVTN-KHQLCL, ngày tháng 3 năm 2024)

I. ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y KHOA (ĐA KHOA), Y HỌC DỰ PHÒNG

Thời gian thực hành 12 tháng

1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian 03 tháng (bắt buộc), cụ thể như sau:

(1) 01 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu.

(2) 02 tháng thực hành, chọn 01 trong 02 khoa sau: Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Nhi sơ sinh

2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian 8,5 tháng. Học viên chọn tối thiểu 02 đơn vị trong các khoa sau (yêu cầu tối thiểu phải đăng ký 01 khoa lâm sàng thời gian thực hành tối thiểu 3 tháng; các khoa khác tối thiểu 2 tháng mỗi khoa):

* Khối	* Khối	* Khối
Lâm sàng hệ nội khoa:	Lâm sàng hệ ngoại khoa	Cận lâm sàng
(1) Khoa Khám	(12) Khoa Ngoại tổng hợp	(21) Khoa Xét nghiệm
(2) Khoa Nội tổng hợp	(13) Khoa Chấn thương chỉnh hình	(22) Khoa Thăm dò chức năng
(3) Khoa Nội tim mạch	(14) Khoa Ngoại thần kinh	(23) Khoa Chẩn đoán hình ảnh
(4) Khoa Lão	(15) Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu	
(5) Khoa Cấp cứu can thiệp tim mạch	(16) Khoa Phụ sản	
(6) Khoa Ung Bướu	(17) Khoa Ung Bướu	
(7) Khoa Nhi tổng hợp	(18) Khoa Răng Hàm Mặt	
(8) Khoa Truyền nhiễm	(19) Khoa Mắt	
(9) Khoa Y học cổ truyền	(20) Khoa Tai Mũi Họng	
(10) Khoa Vật lý trị liệu-PHCN		
(11) Khoa Phẫu thuật - Gây mê HS		

3. Tập huấn kiến thức chung: 80 tiết. (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn: 40 tiết; Đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử: 8 tiết; Kiểm soát nhiễm khuẩn: 16 tiết; An toàn người bệnh: 16 tiết).

II. ĐỐI VỚI Y SĨ ĐA KHOA:

Thời gian thực hành 09 tháng

1. Thực hành Hồi sức cấp cứu: Thời gian 03 tháng (bắt buộc), cụ thể như sau:

(1) 01 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu.

(2) 02 tháng thực hành, chọn một trong hai khoa sau: Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc hoặc khoa Hồi sức cấp cứu Nhi-Nhi sơ sinh.

2. Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian 4,5 tháng. Học viên chọn tối thiểu 02 đơn vị trong các khoa sau (yêu cầu tối thiểu phải đăng ký 01 khoa lâm sàng thời gian thực hành tối thiểu 2 tháng; các khoa khác tối thiểu 1 tháng mỗi khoa):

* Khối	* Khối	* Khối
Lâm sàng hệ nội khoa:	Lâm sàng hệ ngoại khoa	Cận lâm sàng
(1) Khoa Khám	(12) Khoa Ngoại tổng hợp	(20) Khoa Xét nghiệm
(2) Khoa Nội tổng hợp	(13) Khoa Chấn thương chỉnh hình	
(3) Khoa Nội tim mạch	(14) Khoa Ngoại thần kinh	
(4) Khoa Lão	(15) Khoa Ngoại Thận - Tiết niệu	

(5) Khoa Cấp cứu can thiệp tim mạch (6) Khoa Ung Bướu (7) Khoa Nhi tổng hợp (8) Khoa Truyền nhiễm (9) Khoa Y học cổ truyền (10) Khoa Vật lý trị liệu-PHCN (11) Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	(16) Khoa Ung Bướu (17) Khoa Răng Hàm Mất (18) Khoa Mắt (19) Khoa Tai Mũi Họng	
---	---	--

3. Tập huấn kiến thức chung: 80 tiết. (Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, Quy chế chuyên môn: 40 tiết; Đạo đức hành nghề, kỹ năng giao tiếp và ứng xử: 8 tiết; Kiểm soát nhiễm khuẩn: 16 tiết; An toàn người bệnh: 16 tiết).